TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2026/HS-PT

Ngày 17 - 6 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lực

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Hùng

Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Đức Hoài Mi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Quốc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 50/2026/TLPT-HS ngày 23 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Văn C, do có kháng cáo của bị đơn dân sự ông Đinh Quang H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2026/HS-ST ngày 29/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long.

- *Bị đơn dân sự có kháng cáo:* Ông Đinh Quang H, sinh năm 1978; cư trú ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của ông Đinh Quang H: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972; cư trú H75, khóm E, phường T, tỉnh Vĩnh Long *(theo văn bản ủy quyền ngày 14/5/2025, có mặt).*

- *Người có liên quan đến kháng cáo:*

1. Người bị kết án Nguyễn Văn C sinh năm 1975; nơi cư trú ấp K, phường H, tỉnh Vĩnh Long; nơi tạm trú: ấp H, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam K, C, Bộ C1 (vắng mặt).

2. Người bị hại: Ông Lê Minh T1, sinh năm 1982; cư trú số N19, đường T, Khóm F, phường P, tỉnh Vĩnh Long (có mặt);

Ngoài ra, trong vụ án còn có người tham gia tố tụng khác nhưng không có liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C là nhân viên lái xe thời vụ cho ông Đinh Quang H. Vào khoảng 08 giờ ngày 23/4/2025, Nguyễn Văn C được thuê điều khiển xe ôtô tải biển số 64F-002.83 đi từ xã T, tỉnh Vĩnh Long chở hàng. C điều khiển xe lưu thông trên đường

Quốc lộ 53 theo hướng từ tỉnh Trà Vinh (cũ) đi Vĩnh Long. Khi lưu thông đến km 00+900, thuộc khóm D, phường C, thành phố V (nay là phường P), C quan sát phía trước cùng làn đường thấy có nhiều xe ôtô lưu thông nên C điều khiển cho xe chuyển sang làn đường thứ nhất sát lề phải đường thì xảy ra va chạm với xe môtô biển số 76V1-7362 do ông Lê Minh T1 đang chở 05 bao gạo điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều, xe ôtô tải biển số 64F-002.83 va chạm vào xe môtô biển số 76V1-7362 làm ông T1 và xe môtô ngã xuống đường. Sau khi va chạm, C có nghe xe bị tưng nhẹ và nhìn kính chiếu hậu phía bên phải thấy có một xe bị ngã trên lề đường, C dừng xe định xuống xem có va chạm gì không nhưng có người ngoắc tay kêu đi đi, nên C cho xe chạy một đoạn rồi dừng lại kiểm tra thấy có vết va chạm, cùng lúc có người nam thanh niên chạy tới yêu cầu C quay lại hiện trường. Ông T1 bị thương được đưa đến Bệnh viện Đ cấp cứu, sau đó được đưa đến Bệnh viện Đ1 điều trị cắt bỏ cẳng tay trái, đến ngày 29/4/2025 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 159/KLTTCT-TTPY ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Trung tâm P kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Lê Minh T1 là 80%.

Tại Biên bản giám định y khoa số 120/GĐYK-TYC ngày 30/12/2025 của Hội đồng giám định y khoa tỉnh Vĩnh Long kết luận ông Lê Minh T1 bị suy giảm khả năng lao động, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 71%.

Kết quả kiểm tra, giám định nồng độ cồn xác định khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông thì Nguyễn Văn C và Lê Minh T1 không có nồng độ cồn.

Kết luận nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông trên là do Nguyễn Văn C điều khiển xe ôtô tải biển số 64F-002.83 tham gia giao thông đường bộ không chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn trong khu vực đông dân cư nên không nhìn thấy xe môtô biển số 76V1-7362 đang lưu thông phía trước cùng chiều dẫn đến va chạm vào xe môtô biển số 76V1-7362 gây ra tai nạn, vi phạm quy định tại điểm e khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (ông Lê Minh T1 không có lỗi).

Về trách nhiệm dân sự: Ông H đã bồi thường cho ông T1 số tiền 54.859.000 đồng, C đã bồi thường cho ông T1 số tiền là 10.000.000 đồng. Ông T1, ông H và C đã thỏa thuận bồi thường xong về chi phí điều trị.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2026/HS-ST ngày 29/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C, ông Đinh Quang H liên đới bồi thường cho bị hại Lê Minh T1 số tiền là 212.900.000 đồng, gồm: Tiền bồi thường tổn thất tinh thần bằng 50 lần mức lương cơ sở với tổng số tiền 117.000.000 đồng; tiền mất thu nhập

do không còn khả năng lao động kể từ ngày ngày 29/4/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm là 274 ngày, mỗi ngày tiền công là 350.000 đồng, tổng cộng bằng 98.000.000 đồng; tiền do suy giảm khả năng lao động 71% áp dụng theo mức lương tối thiểu vùng II tại thời điểm xét xử là 4.730.000 đồng/tháng, tương đương số tiền 3.358.300 đồng/tháng, kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi ông Lê Minh T1 hết tuổi lao động theo theo quy định của Bộ luật Lao động.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, lãi suất chậm thi hành án, thỏa thuận thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Đinh Quang H kháng cáo trong hạn luật định, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, xem xét lại tiền bồi thường tổn thất tinh thần bằng 50 lần mức lương cơ sở và tiền mất thu nhập mỗi ngày tiền công 350.000 đồng là quá cao; án sơ thẩm buộc ông liên đới bồi thường thiệt hại tiền do suy giảm khả năng lao động với số tiền 3.358.300 đồng/tháng, kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi ông Lê Minh T1 hết tuổi lao động theo quy định của Bộ luật Lao động là không đúng quy định tại Điều 590 của Bộ luật dân sự và Điều 7 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện hợp pháp của ông Đinh Quang H đề nghị sửa án sơ thẩm, ông H đồng ý liên đới cùng với Nguyễn Văn C bồi thường cho ông T1 tiền tổn thất tinh thần bằng 35,5 lần mức lương cơ sở tương đương với 71% suy giảm khả năng lao động; tiền mất thu nhập thống nhất 274 ngày, đề nghị tính 250.000 đồng/ngày vì ông T1 không có thu nhập ổn định; ông H không đồng ý bồi thường tiền suy giảm khả năng lao động như án sơ thẩm đã tuyên.

- Ý kiến ông Lê Minh T1 đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông H, giữ nguyên án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của ông Đinh Quang H, sửa án sơ thẩm theo hướng: giảm tiền bồi thường tổn thất tinh thần từ 50 lần mức lương cơ sở xuống còn 35,5 lần, giữ nguyên tiền mất thu nhập 350.000 đồng/ ngày, không buộc ông H bồi thường tiền suy giảm khả năng lao động do pháp luật dân sự không có quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị đơn dân sự ông Đinh Quang H kháng cáo đúng quy định tại các điều 331, 332, 333, 342 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, nên vụ án được xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của ông Đinh Quang H, nhận thấy: Vụ án xảy ra do lỗi hoàn toàn của Nguyễn Văn C, hậu quả ông Lê Minh T1 phải cắt bỏ cẳng tay trái, bị suy

giảm khả năng lao động với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 71%. Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm như sau:

"1. Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm:

a) Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại;

b) Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại;

c) Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; nếu người bị thiệt hại mất khả năng lao động và cần phải có người thường xuyên chăm sóc thì thiệt hại bao gồm cả chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại;

d) Thiệt hại khác do luật quy định.

2. Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định".

Điều 7 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, quy định:

"1. Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại bao gồm:

a) Chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh cho người bị thiệt hại; thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đến cơ sở khám chữa bệnh và trở về nơi ở;

b) Chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho người bị thiệt hại được xác định là 01 ngày lương tối thiểu vùng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cho 01 ngày khám bệnh, chữa bệnh theo số ngày trong hồ sơ bệnh án;

c) Chi phí phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút là các chi phí cho việc phục hồi, hỗ trợ, thay thế một phần chức năng của cơ thể bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại.

2. Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại được xác định như sau:

a) Trường hợp người bị thiệt hại có thu nhập ổn định từ tiền lương, tiền công thì được xác định theo mức tiền lương, tiền công của người bị thiệt hại trong khoảng thời gian tiền lương, tiền công bị mất hoặc bị giảm sút;

b) Trường hợp người bị thiệt hại có thu nhập không ổn định từ tiền lương, tiền công được xác định căn cứ vào mức tiền lương, tiền công trung bình của 03 tháng liền kề trước thời điểm thiệt hại xảy ra. Trường hợp không xác định được 03 tháng

lương liền kề trước thời điểm thiệt hại xảy ra thì căn cứ vào thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương trong khoảng thời gian thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút. Nếu không xác định được thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương thì thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút được bồi thường là 01 ngày lương tối thiểu vùng tại nơi người bị thiệt hại cư trú cho 01 ngày bị thiệt hại.

Ngày lương tối thiểu vùng được xác định là 01 tháng lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định chia cho 26 ngày.

3. Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 590 của Bộ luật Dân sự được xác định như sau:

a) Chi phí hợp lý cho người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị bao gồm: tiền tàu, xe đi lại, tiền thuê nhà trọ theo giá trung bình ở địa phương nơi người bị thiệt hại điều trị (nếu có);

b) Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị được xác định theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều này;

c) Trường hợp người bị thiệt hại mất khả năng lao động và phải có người thường xuyên chăm sóc thì chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại được xác định là 01 ngày lương tối thiểu vùng tại nơi người bị thiệt hại cư trú cho 01 ngày chăm sóc người bị thiệt hại".

[3] Từ quy định của pháp luật như trên, đối chiếu với thương tích của ông Lê Minh T1 phải cắt bỏ cẳng tay trái, bị suy giảm khả năng lao động với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 71%, thấy rằng: Ông T1 tuy bị cắt bỏ cẳng tay trái nhưng còn khả năng lao động, tại phiên tòa phúc thẩm ông vẫn đi lại bình thường cho thấy mức độ tổn thất tinh thần của ông T1 Tòa sơ thẩm lấy mức cao nhất theo quy định của pháp luật buộc ông H liên đới với ông C bồi thường là chưa phù hợp, chưa đánh giá đúng mức độ tổn thất tinh thần so với người bị suy giảm khả năng lao động có cùng tỷ lệ tổn thương như phải cắt bỏ cẳng chân, khó khăn trong đi lại… Vì vậy, ông H kháng cáo xin giảm bồi thường tiền tổn thất tinh thần là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Đây là vụ án phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, Bộ luật Dân sự không có quy định người gây thiệt hại phải bồi thường cho người bị thiệt hại khoản tiền suy giảm khả năng lao động, nhưng án sơ thẩm buộc ông H liên đới với ông C bồi thường cho T1 mỗi tháng 3.358.300 đồng cho đến khi ông T1 hết tuổi lao động theo quy định của Bộ luật Lao động là không đúng pháp luật.

[5] Về thu nhập thực tế bị mất của ông T1 án sơ thẩm xác định mỗi ngày 350.000 đồng dựa trên ông T1 có thu nhập ổn định 350.000 đồng/ngày theo xác nhận của ông Lê Văn X là người thuê ông T1 làm công là phù hợp, nên kháng cáo này của ông H không có căn cứ để chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm bồi thường: Tại phiên tòa sơ thẩm người bị kết án Nguyễn Văn C và ông Đinh Quang H thỏa thuận liên đới bồi thường các khoản thiệt hai cho bị hại Lê Minh T1, thỏa thuận này không trái pháp luật, không kháng cáo nên cần buộc ông C và ông H liên đới bồi thường như án sơ thẩm đã tuyên.

[7] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của ông Đinh Quang H như ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Do sửa án sơ thẩm nên ông H không phải chịu án phí phúc thẩm, án phí dân sự sơ thẩm được xác định lại theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Đinh Quang H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2026/HS-ST ngày 29/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long về phần trách nhiệm dân sự.

Căn cứ cá điều 590, 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 7 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

1. Buộc người bị kết án Nguyễn Văn C và ông Đinh Quang H liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Minh T1 gồm các khoản:

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần bằng 35,5 lần mức lương cơ sở với tổng số tiền 83.070.000 đồng;

- Tiền mất thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị 274 ngày, mỗi ngày tiền công là 350.000 đồng, tổng cộng bằng 95.900.000 đồng.

Tổng cộng các khoản bằng: 178.970.000 đồng

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Người bị kết án Nguyễn Văn C và ông Đinh Quang H liên đới chịu 8.948.500 đồng.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Ông Đinh Quang H không phải chịu, hoàn trả cho ông H 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003349 ngày 27/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND khu vực 1-Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 1- Vĩnh Long;
- Người bị kết án Nguyễn văn Cường;
- Ông Đinh Quang Hiếu;
- Bị hại ông Lê Minh Tùng;
- Phòng GĐKT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Văn Lực